

Bản án số:154/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 08/05/2026

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thế Cần

Ông Hoàng Ngọc Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thành - Thư ký tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 05 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1203/2025/TLST-HNGĐ ngày 22/12/2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 192/2026/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 04 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Phượng Ch**, sinh ngày 21/06/1989

Số căn cước: 075189005958 cấp ngày 19/11/2024; Nơi cấp: Bộ Công an.

Địa chỉ: 176/3, tổ 11, khu phố Tam H, phường Trán B, Thành phố Đồng Nai (địa chỉ cũ: 176/3, tổ 11, khu phố Tam H, phường Hiệp H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu Minh Kh**, sinh ngày 19/07/1981

Địa chỉ: 11/16, khu phố Cây C, phường Trán B, Thành phố Đồng Nai (địa chỉ cũ: 11/16, khu phố 3, phường Quang V, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai).

Địa chỉ nơi ở hiện nay: 176/3, tổ 11, khu phố Tam H, phường Trán B, Thành phố Đồng Nai.

(Bà Ch, ông Kh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn bà Trần Phụng Ch trình bày:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Trần Phụng Ch và ông Nguyễn Hữu Minh Kh quen biết, tìm hiểu, yêu thương nhau trong thời gian dài đến năm 2009 thì kết hôn. Việc kết là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Ủy ban nhân dân phường Trảng Biên, Thành phố Đồng Nai) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 105, quyển số: 01/2009 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau bình thường được một thời gian đầu, nhưng về sau thì giữa vợ chồng ông bà không còn hạnh phúc như trước kia nữa. Bà cảm thấy vợ chồng không còn hòa hợp mà bất đồng quan điểm trong sống giữa hai vợ chồng ngày càng xa cách về tình cảm, ông Khoa không còn quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình nên mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình. Ông bà đã nhiều lần hòa giải với nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng kết quả không thành. Nay bà Trần Phụng Ch nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân giữa hai vợ chồng không đạt được, bà Trần Phụng Ch cũng xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Hữu Minh Kh. Vì vậy bà Trần Phụng Ch làm đơn xin ly hôn yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai giải quyết cho bà Trần Phụng Ch được ly hôn với chồng là ông Nguyễn Hữu Minh Kh để chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

- **Về con chung:** Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Hữu Minh Tr, sinh ngày 16/04/2010. Ly hôn bà Trần Phụng Ch xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tr đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng, không yêu cầu ông Nguyễn Hữu Minh Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Trần Phụng Ch xin tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Hữu Minh Kh nhưng ông Nguyễn Hữu Minh Kh không gửi cho Tòa án ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Phụng Ch và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt thông báo, giấy triệu tập mời ông Nguyễn Hữu Minh Kh đến Tòa án để lấy lời khai đối chất; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Hữu Minh Kh không đến Tòa án làm việc.

*** Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:** Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng, bảo đảm sự vô tư, khách quan trong việc giải quyết vụ án. Về nội dung tranh chấp: Cuộc sống hôn nhân của bà Trần Phụng Ch và ông Nguyễn Hữu Minh Kh không có hạnh phúc, không ai còn quan tâm đến ai. Do mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn

của bà Trần Phụng Ch. Bà Trần Phụng Ch khai có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Hữu Minh Tr, sinh ngày 16/04/2010, hiện nay con đang sống cùng bà. Ly hôn bà Trần Phụng Ch xin được trực tiếp nuôi con và tạm thời không yêu cầu ông Nguyễn Hữu Minh Kh phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Hữu Minh Tr cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Ông Nguyễn Hữu Minh Kh không đến Tòa và cũng không có ý kiến nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hữu Minh Tr, sinh ngày 16/04/2010 cho bà Trần Phụng Ch được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Hữu Minh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Trần Phụng Ch khai tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Nguyễn Hữu Minh Kh cũng không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*: Bà Trần Phụng Ch và ông Nguyễn Hữu Minh Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Ông Nguyễn Hữu Minh Kh hiện đang sinh sống tại phường Trăn B, Thành phố Đồng Nai nên đơn xin ly hôn của bà Trần Phụng Ch thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai. Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Hữu Minh Kh “*Thông báo thụ lý vụ án*”, “*Giấy triệu tập*”, “*Thông báo thu thập được chứng cứ*”, “*Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải*” nhưng ông Nguyễn Hữu Minh Kh vẫn không đến Tòa án làm việc. Do ông Nguyễn Hữu Minh Kh đã được thông báo nhiều lần nhưng vẫn không đến tham gia phiên họp và hòa giải nên Tòa án đã lập biên bản ghi nhận việc không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa do vắng mặt ông Nguyễn Hữu Minh Kh cũng đã được tiến hành tổng đạt theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, ông Nguyễn Hữu Minh Kh đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Hữu Minh Kh vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hữu Minh Kh theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Trần Phụng Ch là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- *Về nội dung tranh chấp*: Bà Trần Phụng Ch yêu cầu ly hôn với ông

Nguyễn Hữu Minh Kh. Về con chung bà Trần Phượng Ch khai có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Hữu Minh Tr, sinh ngày 16/04/2010, hiện nay con đang sống cùng bà. Ly hôn bà Trần Phượng Ch xin được trực tiếp nuôi con. Tạm thời không yêu cầu ông Nguyễn Hữu Minh Kh phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Hữu Minh Tr cũng có nguyện vọng ở với mẹ là bà Trần Phượng Ch. Về tài sản chung bà Trần Phượng Ch khai không có và bà Trần Phượng Ch cam kết hai vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các nội dung này đã được Tòa án ghi rõ trong các Thông báo mà ông Nguyễn Hữu Minh Kh đã được niêm yết hợp lệ nhưng ông Nguyễn Hữu Minh Kh không có ý kiến phản đối, không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai, lời trình bày của bà Trần Phượng Ch và kết quả xác minh tại địa phương thì thấy ông Nguyễn Hữu Minh Kh và bà Trần Phượng Ch cuộc sống chung không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Ông Nguyễn Hữu Minh Kh và bà Trần Phượng Ch đã sống riêng, đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trên thực tế, bà Trần Phượng Ch và ông Nguyễn Hữu Minh Kh không ai còn quan tâm đến ai. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Nguyễn Hữu Minh Kh để tiến hành hòa giải nhưng ông Nguyễn Hữu Minh Kh không đến, cho thấy ông Nguyễn Hữu Minh Kh không có thiện chí đoàn tụ với bà Trần Phượng Ch. Do vậy yêu cầu của bà Trần Phượng Ch về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Hữu Minh Kh là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Trần Phượng Ch khai có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Hữu Minh Tr, sinh ngày 16/04/2010, hiện nay con đang sống cùng bà. Ly hôn bà Trần Phượng Ch xin được trực tiếp nuôi con. Tạm thời không yêu cầu ông Nguyễn Hữu Minh Kh phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Hữu Minh Tr cũng có nguyện vọng ở với mẹ là bà Trần Phượng Ch. Ông Nguyễn Hữu Minh Kh đã được Tòa án thông báo và triệu tập nhiều lần nhưng ông Nguyễn Hữu Minh Kh vẫn không đến Tòa làm việc và cũng không có ý kiến về vấn đề nuôi con chung và cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Hữu Minh Tr, sinh ngày 16/04/2010 cho bà Trần Phượng Ch trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con do bà Trần Phượng Ch không yêu cầu nên ông Nguyễn Hữu Minh Kh tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Phượng Ch khai không có tài sản chung và ông Nguyễn Hữu Minh Kh không có ý kiến nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về nợ chung: Bà Trần Phượng Ch khai không có nợ chung và ông Nguyễn Hữu Minh Kh không có ý kiến nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Bà Trần Phượng Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly

hôn được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 119 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Phượng Ch. Bà Trần Phượng Ch được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Minh Kh.

2. Về con chung: Có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Hữu Minh Tr, sinh ngày 16/04/2010. Giao cháu Nguyễn Hữu Minh Tr cho bà Trần Phượng Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời ông Nguyễn Hữu Minh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Hữu Minh Kh được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Phượng Ch khai không có và ông Nguyễn Hữu Minh Kh không có ý kiến nên Tòa án không giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

4. Về nợ chung: Bà Trần Phượng Ch khai không có và ông Nguyễn Hữu Minh Kh không có ý kiến nên Tòa án không giải quyết về nợ chung trong vụ án này.

5. Về án phí: Bà Trần Phượng Ch phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Trần Phượng Ch đã nộp theo biên lai thu số: 0009941 ngày 01/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Đồng Nai) Bà Trần Phượng Ch đã nộp đủ án phí.

Bà Trần Phượng Ch và ông Nguyễn Hữu Minh Kh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

-TAND TP. Đồng Nai;
-VKSND khu vực 1- Đồng Nai;
-VKSND TP. Đồng Nai;
-Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Thi hành án dân sự TP. Đồng Nai;;
- Lưu hồ sơ, Vp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

Lê Hồng Ngọc